



mèng mǎi

孟买

proper noun (place name) · Mumbai (city in India)

Example Sentences

mèng mǎi shì yìn dù de dà chéng shì

孟买是印度的大城市。

Mumbai is a big city in India.

tā qù nián qù mèng mǎi chū chāi

他去年去孟买出差。

He went to Mumbai on a business trip last year.

mèng mǎi de diàn yǐng chǎn yè fēi cháng fā dá

孟买的电影产业非常发达。

Mumbai's film industry is very developed.

Trace each character, then write the word on your own.

孟	孟	孟	孟	孟	孟	孟	孟	孟	孟	孟
买	买	买	买	买	买	买	买	买		